

SỐ: 54/ KHGD-TH&THCS

Đồng Thanh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023–2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾHOẠCH

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
Thông tư số 58/2011/TT – BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ngày 20 tháng 7 năm 2021;*

Công văn số 3799 /BGDDT-GDTH ngày 01/9/2022 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018;

Công văn số 2384/ BGDĐT ngày 01/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đối với giáo dục trung học;

Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới ngày 09/4/2019;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH, ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học;
Quyết định số 1660/QĐ – UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Công văn số 1290/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 26/7/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 638/SGDĐT-GDTH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Công văn số 269/PGĐT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Phòng GDĐT Kim Động về việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022;

Kế hoạch 137/PGDĐT về việc triển khai tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022 – 2023;

Công văn số 264 /PGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kim Động về việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2023-2024;

Công văn số 308/PGDĐT-THCS ngày 9 tháng 8 năm 2023.V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Công văn số số318/PGD&ĐT-TH ngày 18/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường, Trường TH&THCS Đồng Thanh xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài.

1.1. Thời cơ

- Đối với Giáo dục và đào tạo, xã tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thành tích nhà trường: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền xã Đồng Thanh, sự nghiệp giáo dục đã phát triển toàn diện và đạt được những kết quả quan trọng của nhà trường nhiều năm liền được công nhận tập thể lao động tiên tiến và không ngừng cải thiện về chất lượng giáo dục. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được kiên cố và đồng bộ, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Việc huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi đạt 100%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đồng Thanh được sắp xếp hợp lý, cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các

điều kiện về cơ sở vật chất, nhà trường chuẩn bị đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 4 và lớp 8.

- Đa số phụ huynh có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng và hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

+ Trường có truyền thống nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể LĐTT. Chi bộ nhà trường nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, nhất trí, có trình độ đạt trên chuẩn cao, đa số là giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình tâm huyết với nghề có tinh thần trách nhiệm cao. Trong giảng dạy luôn đổi mới phương pháp, tự học tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

+ Trình độ dân trí trong xã những năm gần đây được nâng cao, sự quan tâm đến GD được thể hiện rõ nét, đặc biệt không có học sinh bỏ học và bỏ học giữa chừng, phổ cập đúng độ tuổi đạt tỉ lệ cao. Hội cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, tâm huyết với trường, nhiệt tình, chăm lo, tạo điều kiện cho con em học tập.

+ Đại đa số các em học sinh đều ngoan, chăm chỉ học tập, tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp đề ra.

+ Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo mỗi lớp 1 phòng. Các phòng học có đủ bàn ghế cho GV, HS, hệ thống điện, quạt cũng như các trang thiết bị khác.

1.2. Thách thức

Đồng Thanh là một xã thuần nông, nằm cách xa trung tâm huyện Kim Động, cách huyện lỵ 5 km và cách trung tâm Thành phố Hưng Yên 15km, có vị trí giáp danh. Phía bắc giáp xã Vĩnh xá, Phía nam giáp xã Hùng An, Đức Hợp, Phía đông giáp xã Song Mai, Phía tây giáp xã Thọ Vinh. có tổng dân số là trên 7000 người. Thu nhập của nhân dân từ sản xuất nông nghiệp đã chuyển sang công nghiệp và các ngành nghề, dịch vụ như: Lao động tại các công ty, nhà máy, thợ mộc, thợ nề, cơ khí nhỏ....

Xã hội yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy và học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng đổi mới.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế và bất cập Công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong giáo dục ngày càng cao đòi hỏi giáo dục phải đổi mới, hội nhập sâu rộng.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

Một số phụ huynh đời sống còn khó khăn, chưa có phương pháp giáo dục con phù hợp; chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

Trường có sân chơi bãi tập diện tích nhỏ hẹp, chưa đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa có thư viện, nhà bộ môn (bậc THCS)

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Truyền thống nhà trường: Trường có bề dày hơn 60 năm xây dựng và phát triển, nhiều thế hệ học sinh đã thành đạt và đảm nhận các vị trí quan trọng trong các cơ quan Nhà nước.

Nguồn lực cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

* Về đội ngũ:

Năm học 2023- 2024, trường TH&THCS Đồng Thanh có tổng số 42 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban giám hiệu: 03 đ/c

- Giáo viên giảng dạy khối THCS: 16 đ/c (Biên chế: 16, Hợp đồng: 0) Cấp THCS : Tỷ lệ GV/lớp : $16/8 = 2.0$

- Giáo viên giảng dạy khối Tiểu học: 20 đ/c (Biên chế: 20, Hợp đồng: 0) Cấp TH : Tỷ lệ GV /lớp : $20/16 = 1,25$

- Nhân viên: 03 đ/c (Văn Thư - Thủ quỹ; Thư viện thiết bị; Kế toán)

- Đảng viên: 29 đ/c

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01; Đại học: 40; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 0

- Tuổi nghề: cao nhất 31 năm thấp nhất 9 năm; Tuổi đời: cao nhất 52 thấp nhất 29.

* Về cơ sở vật chất:

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Chia ra				Ghi chú
			Khối tiểu học		Khối THCS		
Khuôn viên	02	11.700		4.800		6.900	11,7 m ² /HS
Khối phòng học	23	1.190	16	8000	8	440	Kiên cố
Phòng học bộ môn	03	165	3	165	0	0	Kiên cố
Khối phòng phục vụ học tập							
- Thư viện	1	60	1	60	0	0	Kiên cố
- Phòng thiết bị giáo dục	4	80	2	40	2	40	Bán Kiên cố
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	2	60	1	25	1	35	Kiên cố
Khối phòng hành chính							
- Phòng Hiệu trưởng	1	18	0	0	1	18	Kiên cố
- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	36	1	18	1	18	Kiên cố
- Văn phòng	2	112	1	56	1	56	Kiên cố

- Phòng Y tế	2	36	1	18	1	18	Bám Kiên cố
-Phòng tổ chuyên môn	2	72	0	0	2	36	Kiên cố
-Phòng văn thư	1	18	0	0	1	18	Kiên cố
-Phòng kế toán	1	18	0	0	1	18	Kiên cố
-Phòng công đoàn	1	18	0	0	1	18	Kiên cố
-Phòng chờ GV	1	20	1	20	0	0	Bán kiên cố
- Phòng bảo vệ	2	32	1	16	1	16	Bán kiên cố
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	3	24	1	6	2	18	Đảm bảo
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	4	104	2	50	2	54	Đảm bảo
- Sân chơi	1	3.600	1	1.900	1	1.700	Đảm bảo
- Sân tập thể dục	1	900	1	400	1	500	Đảm bảo
- Nhà để xe cho GV	2	120	1	40	1	80	Đảm bảo
- Nhà để xe cho HS	1	560	2	250	2	310	Đảm bảo

2.2. Thuận lợi

Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Kim Động, Đảng ủy, chính quyền, nhân dân xã Đồng Thanh và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Đa số phụ huynh có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng và hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

Nhà trường được hầu hết phụ huynh và học sinh tin tưởng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, đặc biệt là Ban đại diện CMHS trường, lớp.

Địa phương có truyền thống hiếu học, có nhiều người đỗ đạt cao được ghi danh, những năm gần đây kinh tế địa phương khá phát triển với nhiều ngành nghề. Thu nhập của người dân ngày tăng cao.

2.3. Khó khăn

Địa phương xã còn có nhiều hộ nghèo, cận nghèo. Một số phụ huynh đi làm ăn xa, không trực tiếp ở nhà để quản lý con cái và chăm lo việc học hành dẫn đến một số học sinh thể lực yếu, học tập chưa đạt yêu cầu.

Để thực hiện thành công chương trình 2018 đòi hỏi tính chủ động, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên.

Một số phòng học chức năng còn thiếu (phòng tổ chuyên môn cấp tiểu học, phòng bộ môn THCS) 1 số phòng chức năng diện tích còn nhỏ hẹp, chưa kiên cố chưa phục vụ nhiều cho việc hoạt động (phòng thiết bị, phòng thư viện).

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2024

Tổng số học sinh trường có 954 học sinh gồm 24 lớp. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1, lớp 6 đạt 100% . Cụ thể chia theo các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	HSKT hòa nhập	Ghi chú
1	4	122	55		
2	3	97	45		
3	3	120	60	1	
4	3	121	54	1	
5	3	106	49	2	
6	2	105	53	2	
7	2	95	48		
8	2	94	40	1	
9	2	83	40	1	
Tổng	24	943	444	8	

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Khu nhà A khối THCS: Từ phòng học số 1 đến số 8 lần lượt các lớp khối 6,7,8,9.

Khu nhà B khối THCS (cấp 4): 01 phòng Tin; 02 thiết bị, 01 thư viện

Khu nhà C khối THCS: Từ phòng 1 đến phòng 10: Phòng hội đồng SP - Phòng P.HT; phòng Văn thư; phòng Y tế; nhà vệ sinh; Phòng Hiệu trưởng, Phòng Công đoàn: Phòng Kế toán; phòng tổ KHXH; phòng KHTN

Khu nhà A khối Tiểu học: Phòng Hội đồng, phòng chờ, Phòng Y tế, Thư viện.

Khu nhà B khối TH: Từ phòng học số 1 đến số 8 lần lượt các phòng khối lớp 4 đến khối lớp 5, phòng Nghệ thuật, phòng Âm nhạc.

Khu nhà C khối TH: từ lớp 1 đến lớp 3; phòng Đội, phòng tổ CM.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 1; 2;3;4; 6; 7;8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018);

Khối lớp 5; 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 4668/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/9/2015 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo và công văn số 1392/BGDĐT-GDTrHV/v thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới. Quyết định số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- + Mỗi tuần thực hiện 01 tiết HĐTN (chào cờ) vào sáng thứ hai, và một tiết HĐTN (sinh hoạt cuối tuần) tổng cộng 70 tiết;
- + Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo 9 chủ đề theo SGK và thời khóa biểu.

Tháng 9: Chủ đề “Truyền thống nhà trường”. Hình thức tổ chức: Lễ khai giảng năm học mới.

Tháng 1: Chủ đề: “Tôn sư trọng đạo”, “Biết ơn thầy cô giáo”. Hình thức tổ chức: Game show “Thấp sáng tài năng xứ nhỡn”

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”, “Cháu yêu chú bộ đội”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ.

Tháng 1: Chủ đề: “Mừng Đảng- Mừng xuân”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng.

Tháng 3: Chủ đề: “Tiến bước lên Đoàn, Yêu quý mẹ và cô giáo”. Hình thức tổ chức: Ngày hội STEM.

Tháng 4: Chủ đề “Hòa bình và hữu nghị”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách và đại sứ văn hóa đọc.

Tháng 5: Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 1,2,3,4 cấp Tiểu học và khối 6,7,8 cấp THCS:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần đối với cấp THCS; Cấp Tiểu học dạy giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ GD&ĐT theo tinh thần công văn số 2345/BGDĐT ngày 07/06/2021; Công văn số 5512 /BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục

STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 4,8.

- Xây dựng môi trường dạy học thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có khả năng thích ứng với cộng đồng, có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

- Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường Đoàn kết - Trách nhiệm; Trung thực - Sáng tạo; Kỷ luật - Hợp tác - Chia sẻ; Công bằng - Khách quan.

- Phát huy truyền thống hiếu học; tự trọng, tự hào, tự tin, có khát vọng vươn lên; có khả năng thích ứng, khả năng đổi mới và hội nhập cao;

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục;

- Tiếp tục duy trì, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường;

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh năng khiếu;

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực vào dạy học;

- Chuyển mạnh hình thức dạy học trong lớp học sang hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường;

- Thực hiện hiệu quả, linh hoạt chương trình giáo dục, đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm học 2023-2024 là năm học toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông

(CTGDPT) quy định tại Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1;2;3;4; 6;7;8 và Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5;9.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2,3,4 và 6,7,8; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 4 và lớp 8 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4,8 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4,8 cho năm học 2023-2024.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương.

- **Chỉ tiêu chung:**

- 100% học sinh lớp 1 đến lớp 5 học từ 7 đến 8 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh tự chọn.

- 98% trở lên học sinh lớp 1, 2, 3, 4,6,7,8 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%, bỏ học dưới 1%.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Học sinh được khen thưởng cấp trường đạt 50% trở lên.

- Học sinh giỏi cấp huyện lớp 9 đạt tỉ lệ trên 60% so với số học sinh tham gia dự thi.

- Tỉ lệ học sinh TN THCS đạt: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau TN THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 60% và 40% còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia.

	số HS	gia đánh giá	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	122	122	26	21	34	28	60	49	2	2	
2	97	97	21	22	24	25	50	51	2	2	
3	120	120	25	21	32	27	62	51	1	1	1KTHN
4	121	121	24	20	33	27	63	52	1	1	1KTHN
Tổng	460	460	96	21	123	27	235	51	6	1	2 KTHN

*Lớp 5

Khối	Tổng số HS	HS tham gia đánh giá	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC						Ghi chú
			HT TỐT		HT		CHƯA HT		
			SL	%	SL	%	SL	%	
5	106	106	24	23	82	77	0	0	2KTHN

3.2. Đánh giá năng lực, phẩm chất cuối năm học:

3.2.1. Năng lực

* Lớp 1,2,3,4

NĂNG LỰC CHUNG

Khối	Số học sinh đánh giá	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và Hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	122	95	78	27	22	0	0	95	78	27	22	0	0	90	74	32	26	0	0	
2	97	76	78	21	22	0	0	78	80	19	20	0	0	72	74	25	26	0	0	
3	120	96	80	24	20	0	0	96	80	24	20	0	0	90	75	30	25	0	0	

	sinh đánh giá	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	106	95	90	11	10	0	0	90	85	16	15	0	0	90	85	16	15	0	0	

3.2.2. Phẩm chất

+ Phẩm chất khối 1,2,3,4

Khối	Số HS	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ						Trung thực					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	122	110	90	12	10	0	0	110	90	12	10	0	0	104	85	18	15	0	0	110	90	12	10	0	0
2	97	87	90	10	10	0	0	87	90	10	10	0	0	82	85	15	15	0	0	87	90	10	10	0	0
3	120	114	95	6	5	0	0	110	92	10	8	0	0	108	90	12	15	0	0	114	95	6	5	0	0
4	121	115	95	6	5	0	0	111	92	10	8	0	0	90		15	0	0	115	95	6	5	0	0	

Khối	Số HS	Trách nhiệm						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	122	98	80	24	20	0	0	
2	97	78	80	19	20	0	0	
3	120	102	85	18	15	0	0	
4	121	103	85	18	15	0	0	

* Phẩm chất khối 5

Khối	Số	Chăm học chăm làm	Tự tin, trách nhiệm	Trung thực kỷ luật	Đoàn kết, yêu thương
------	----	-------------------	---------------------	--------------------	----------------------

	HS	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	106	95	90	11	10	0	0	95	90	11	10	0	0	100	95	6	5	0	0	100	95	6	5	0	0

3.3. Hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học:

a. Hoàn thành chương trình lớp học:

	Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HTCT lớp học	561	99	120	99	96	99	119	99	120	99	106	100
Chưa HTCT lớp học	5	1		1		1		1		1		0

b. Hoàn thành chương trình tiểu học: = 100%

3.4. Khen thưởng:

Khối	TS HS (gồm cả KT)	Khen thưởng cuối năm					
		Khen HS Xuất sắc		Khen HS tiêu biểu		Học sinh vượt trội	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	122	37	30	18	15		
2	97	29	30	15	15		
3	120	30	25	24	20		
4	121	27	22	24	20		
5	106	23	22			27	25
Tổng	566	146	26	81	18	27	25

4. Chỉ tiêu Cấp THCS:

5. 4.1. Đối với học sinh lớp 6,7,8 thực hiện theo CTGDPT 2018.

6.

Khối	Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện								Danh hiệu			
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		HSXS		HSG	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	105	9	9	36	34	53	50	11	11	70	67	105	33					3	3	9	9
7	94	7	8	30	32	48	51	9	10	62	66	32	34					2	2	7	8
8	95	8	8	32	34	44	46	11	12	63	66	32	34					3	3	8	8
Tổng	294	24	8	98	33	145	49	31	11	195	66	99	33					6	3	24	8

7.

8. 4.2. Đối với lớp 9 thực hiện mô hình trường học mới.

9.

Khối	Số HS	Kết quả học tập			Phẩm chất			Năng lực		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
9	84	15	69	0	75	9	0	15	69	0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục cấp TH:

Bảng tổng hợp cả năm

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	70	36	34
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						

6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34			
9	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Thủ công (KT)													35	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
14	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34							70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
15	Độc thư viện (Từ tuần 3)	33	16	17	33	16	17	33	16	17	33	67	17	33	16	17
Tổng, Số tiết/tuần (Cả năm học)		980 tiết/35 tuần = 28 tiết			980 tiết/35 tuần = 28 tiết			1015 tiết/35 tuần = 29 tiết			1085 tiết/35 tuần = 31tiết			1050tiết/35 tuần = 30 tiết		
Số buổi dạy/tuần		7 buổi/tuần			7 buổi/tuần			7 buổi/tuần			8 buổi/tuần			8 buổi/tuần		

2.Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục cấp THCS:

2.1. Khối lớp 6,7,8

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

MÔN	LỚP 6,7			LỚP 8			Ghi chú
	Tổng thời lượng/ môn HK I	Tổng thời lượng/ môn HK II	Tổng cả năm	Tổng thời lượng/ môn HK I	Tổng thời lượng/ môn HK II	Tổng cả năm	
Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	
Toán	72	68	140	72	68	140	
Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	

Giáo dục công dân		18	17	35	18	17	35	
Lịch sử và Địa lí	Lịch sử	27	25	27	25	52	27	
	Địa lí	27	26	27	26	53	27	
Khoa học tự nhiên		72	68	140	72	68	140	
Công nghệ		18	17	35	18	34	52	
Tin học		18	17	35	18	17	35	
GDTC		36	17	70	36	17	70	
Âm nhạc		18	17	35	18	17	35	
Mĩ Thuật		18	17	35	18	17	35	
HDTN, HN	CC+SHL	36	34	70	36	34	70	
	TN CD	18	17	35	18	17	35	
GDDP		18	17	35	18	17	35	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		522	493	1015	522	510	1032	
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29 tiết/ tuần			29,5 tiết/ tuần			

2.2. Khối lớp 9 – Mô hình trường học mới

STT	Môn học	Khối 9		
		HKI	HKII	Cả năm
1	Ngữ Văn	90	85	175
2	KHXH	54	51	105
3	Tiếng Anh	54	51	105
4	Toán	72	68	140
5	KHTN	108	102	210
6	GDCD	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35
8	Thể dục	36	34	70
9	Âm nhạc	18		18

10	Mĩ thuật		17	17
11	Tin học	36	34	70
12	Chào cờ	18	17	35
13	SHL	18	17	35
Tổng số tiết		540	510	1050
Trung bình		30 tiết/tuần		

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Các hoạt động giáo dục

1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp trường, thi học sinh giỏi lớp 8 cuối kì II. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi:

STT	Môn	Khối	Bồi dưỡng đội tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Việt	9	Toán	
2	Nguyễn Thị Tứ	9	Ngữ văn	
3	Tào Thị Hiền	9	Vật lí	
4	Trần Thị Thu Hà	9	Hóa học	
5	Trần Bích Liên	9	Sinh học	
6	Bồ thị Nga	9	Lịch Sử	
7	Đinh Thị Thu Hằng	9	Địa lí	
8	Nguyễn Thị Loan	9	Tiếng Anh	
9	Đinh Thị Hà	9	Tin học	

* Đối với Ban giám hiệu:

- Giao cho đ/c Lê Chung Dũng Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

* Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Kế hoạch bài dạy (giáo án) được kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra

* **Thời gian thực hiện:**

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 6/9/2023 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện (dự kiến vào tháng 12/2023) đối với lớp 9; lớp 8 bắt đầu bồi dưỡng vào đầu tháng 01/2023 đến khi có phân công mới.

1.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với hai môn Toán, Ngữ văn, T.Anh trên cơ sở đó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và trách nhiệm, nhiệt tình phụ trách phụ đạo

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy.

Danh sách giáo viên phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:

TT	Môn	Khối lớp	Gv phụ đạo môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Việt	9	Toán	
2	Nguyễn Thị Tứ	9	Ngữ văn	
3	Trần Thị Thanh	8,6A	Toán	
4	Nguyễn Văn Tiến Hiệp	7, 6B	Toán	
5	Nguyễn Thị Loan	7,8,9	T.Anh	GV tăng cường hỗ trợ

6	Bồ Thị Nga	6A	Ngữ văn	
7	Lưu Thị Thanh Huyền	8	Ngữ văn	
8	Nguyễn Đức Hiếu	7	Ngữ văn	

Thời gian phụ đạo: Theo TKB phụ đạo của nhà trường.

1.3. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1(20/11), đợt 2 (03/02).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để thực hiện.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV, những người đã có sáng kiến được công nhận ở cấp huyện, cấp tỉnh trong nhiều năm báo cáo cho đồng nghiệp tại tổ. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả. Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: Gồm các môn: (có công văn hướng dẫn sau).

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: theo tinh thần tự nguyện (có công văn hướng dẫn sau).

- Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning: Các đơn vị gửi bài thi về Phòng GD&ĐT để thẩm định và tổng hợp gửi về Sở GD&ĐT để tham gia cấp tỉnh.

b. Đối với học sinh

* Các cuộc thi trên mạng: Các trường hướng dẫn học sinh tự nguyện thi để nâng cao năng lực học tập của học sinh.

* Tổ chức thi cấp huyện và tham gia các cuộc thi cấp tỉnh như sau:

- Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp huyện, cấp tỉnh.

- Thi điền kinh cấp huyện.

- Thi tin học trẻ cấp tỉnh.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện 9 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tin học, theo tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025.

- Tham gia các Hội thi khác (Tùy tình hình thực tế của nhà trường)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham
-------	----------	--------------------	--------------	--------------	-----------------	---------------------

			chức			gia
9	Truyền thông nhà trường	Tổ chức: Lễ khai giảng năm học mới	Tập trung	Sáng 5/9/2023	BGH, TPT	HĐSP, HS toàn trường
11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức SHTT: Sơ kết thi đua và giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Tập trung	Sáng 20/11/2023	BGH, TPT, HS	Các đại biểu xã, BGH, GV, NV toàn trường,
12	Uống nước nhớ nguồn	Tìm hiểu truyền thống yêu nước của địa phương Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.	Tập trung	Ngày 21/12/2023	GBH, TPT, CCB	Đại diện BGH, GV, NV toàn trường, cựu chiến binh xã
2	Vui xuân	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh	Tập trung	10;11/1/2024	CBGVNV và HS	Phụ huynh học sinh
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM Hoạt động trải nghiệm	Tập trung	Ngày 26/3/2024	Đoàn TN, TPT, HS	Phụ huynh học sinh
4	Hòa bình- hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 lịch sử	Toàn trường	Chiều 27/4/2024	Đoàn TN, TPT	BGH, Các đoàn thể, GV, NV
5	Ngày hội STEM(Cấp THCS)		Câu lạc bộ STEM biểu diễn và thi giữa các lớp	10,11/05/2024	Giáo viên Vật lý- CN	GVCN, TPT

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 cụ thể:

Ngày tựu trường: Sớm nhất ngày 22/8/2022 (Riêng đối với lớp 1 sớm nhất 22/8/2022) các khối 2,3,4,5,6,7,8,9 sớm nhất vào ngày 29/8/2023.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2024.

Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Xây dựng kế hoạch tổng thể và từng năm thực hiện “Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với lộ trình áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông và các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị dạy học đáp ứng mọi hoạt động trong công tác dạy và học, giáo dục học sinh.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung tài sản kịp thời phục vụ công tác dạy và học, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc bổ sung, mua mới, tu sửa các trang thiết bị đã cũ, hỏng của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, công khai và minh bạch để huy động các nguồn lực hợp pháp tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

Dựa trên kế hoạch GD nhà trường, BGH chỉ đạo các tổ/nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học phù hợp với từng môn học, bài học linh hoạt trong việc dạy học tích hợp liên môn bằng nhiều hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Thực hiện nội dung dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Tập trung hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu sách, báo, tạp chí, mạng internet để khai thác thông tin vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập.

- + Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực.
- + Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.
- + Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học và THCS. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà

trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

- **Đối với học sinh lớp 1,2,3,4:** Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- **Đối với học sinh lớp 5:** Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- **Với lớp 6,7,8:** Thực hiện Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông áp dụng từ năm học 2021-2022;

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- **Với lớp 9:** Thực hiện theo Công văn 4669 /BGDĐT-GDTrHV/v Hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 1392/BGDĐT-GDTrHV/v thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận đề phù hợp theo 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

Các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì được tiến hành kiểm tra tập trung toàn khối, theo cùng đề bài.

Thực hiện công bằng, khách quan trong đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

2.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: Thực hiện sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn 2 lần/tháng; *Hoạt động tổ/nhóm chuyên môn cần đi vào chiều sâu, theo hướng:*

+ Tập trung trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, tổ chức rút kinh nghiệm những tiết dự giờ trong tổ chuyên môn, hội thảo chuyên môn cấp tổ, trường, cụm trường;

+ Tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;

+ Bồi dưỡng giáo viên trẻ còn yếu về chuyên môn:

- Chú trọng sinh hoạt tổ /nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tăng cường hoạt động dự giờ trong năm học; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Bộ GD.

- BGH kết hợp với 5 tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch bài dạy mỗi tuần 1 lần .

- Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn hướng dẫn của Sở, phòng GD

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Tham gia các đợt SHCM cấp huyện của cụm trường trên địa bàn huyện Kim Động theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kim Động.

3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm bao gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ (sáng thứ hai hàng tuần).

+ Sinh hoạt lớp (sáng thứ sáu/thứ 7 hàng tuần).

+ Các hoạt động đi trải nghiệm thực tế (GDNGLL)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các lớp 1,2,3,4, 6,7,8; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; tổ chức dạy học 7-8 buổi/tuần đối với cấp tiểu học.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học, THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 4 và lớp 8 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của các thành viên trong tổ.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ theo định hướng của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4,6,7,8.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn trong tổ.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần.

Phê duyệt hồ sơ cá nhân trong tổ. Tham mưu lãnh đạo trường trong việc tổ chức các hoạt động phong trào thi đua; các hoạt động tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Tích cực tham mưu lãnh đạo trường và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp từng tháng theo chủ điểm và xuyên suốt cho cả năm học.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban chỉ huy liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí và các phong trào thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự bồi dưỡng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do trường và các cấp tổ chức.

1.6. Đối với nhân viên Kế toán-văn thư; Thư viện, Thiết bị, Y tế, bảo vệ

- Nhân viên Kế toán: Phụ trách công tác tài chính, tài sản, cơ sở vật chất; văn thư; các phần mềm kế toán. Tham mưu hiệu trưởng nhà trường để cân đối thu-chi các hạng mục tài chính nhà trường theo quy định của nhà nước.

- Nhân viên thư viện- Thiết bị: Quản lý thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, thiết bị tự làm của giáo viên và học sinh; theo dõi mượn đồ dùng dạy học của giáo viên cập nhật kịp thời trong hồ sơ sổ sách; Quản lý thư viện thân thiện và thư viện xanh; quản lý hoạt động đọc sách của giáo viên và học sinh; đảm bảo đầy đủ hồ sơ thư viện; sử dụng có hiệu quả phần mềm thư viện. Tham gia một số công việc khác khi được hiệu trưởng phân công.

- Nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế: Phụ trách, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội trong việc thực hiện vệ sinh trường, lớp. Tham gia một số công việc nhà trường phân công.

- Nhân viên văn thư: phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tham gia công tác PC-XMC. Có sổ sách theo dõi công văn đi, công văn đến, lưu trữ hồ sơ nhà trường theo quy định Luật Lưu trữ; soạn thảo một số văn bản khi có yêu cầu.

- Nhân viên bảo vệ: Bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình nhà trường; trực cơ quan 24/24; bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường. Làm vệ sinh và chăm sóc cây xung quanh trường.

1.7. Công tác kiểm tra nội bộ

-Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

-Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

-Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

1.8. Chế độ thông tin, báo cáo

-Thực hiện chế độ thông tin hai chiều, báo cáo nội dung, số liệu phải chính xác và đúng thời gian quy định.

- Thường xuyên cập nhật thông tin trên trang website, cổng thông tin điện tử và các phần mềm đầy đủ theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của Trường TH&THCS Đồng Thanh. Đề nghị tổ chuyên môn, các giáo viên đang giảng dạy nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có điều gì vướng mắc cần trao đổi, liên hệ lãnh đạo nhà trường để được giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- Hội đồng trường (để phê chuẩn)
- Tổ trưởng chuyên môn; GV(t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH – HIỆU TRƯỞNG**

Hồ Anh Dũng

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HÀNG THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 56 /KHGD-TH&THCS, ngày 30 /8/2023 của trường TH&THCS Đồng Thanh)

Tháng	Nội dung công việc
8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở vật chất và các điều kiện khác chuẩn bị năm học mới - Thực hiện vệ sinh môi trường - Tiếp tục công tác điều tra, viết phiếu, vào phần mềm phổ cập năm 2023. - Thông báo lịch tập huấn, BDTX, lịch làm việc, phân công chuyên môn. - Các tổ/nhóm chuyên môn họp: Xây dựng KHGD các môn học. Hoàn thiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. - Tổ chức ôn tập, thi lại và xét lên lớp. - Rà soát, kiểm tra SGK, đồ dùng của GV, HS phục vụ năm học mới - Họp tổ chuyên môn: *Nội dung điều chỉnh:.....
9	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ngày khai giảng đảm bảo an toàn, trang trọng, ý nghĩa. - Học nhiệm vụ năm học, tiếp tục hoàn thành các loại kế hoạch. - Tổ chức họp phụ huynh đầu năm đối với tất cả các khối lớp. - Rà soát đảm bảo đủ SGK của GV và học sinh. - Cho GV kí cam kết phòng chống bạo lực học đường, dạy thêm đúng quy định. - Cho HS kí cam kết phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an toàn giao thông. - Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập. - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học - Họp tổ / nhóm chuyên môn theo quy định. - Tiếp tục bồi dưỡng các đội tuyển HSG, KHKT, Điền kinh - Tiếp tục triển khai và thảo luận các chuyên đề đã được tập huấn. - Các tổ triển khai, thực hiện chuyên đề ở các tổ. - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất

	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị CC-VC, Đăng kí thi đua đầu năm - Kiện toàn đội sao trong trường - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng các đội tuyển HSG, KHKT, Điền kinh - Kiểm tra:Hồ sơ sổ sách của GV. - Tổ chức đại hội liên đội. - Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng các đội tuyển thi cấp huyện đối với HS - Tổ chức hội giảng chào mừng ngày 20/10 - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9, phụ đạo hs yếu - Bồi dưỡng GV chuẩn bị thi GVG cấp huyện khi có lịch - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất - Thực hiện công tác lao động vệ sinh trong và ngoài trường - Họp tổ/ nhóm chuyên môn (2 lần/ tháng) - Tổ KHXH triển khai và thực hiện chuyên đề. - Tham gia SHCM cấp cụm, tập huấn BDTX theo kế hoạch - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng các đội tuyển HSG, KHKT, Điền kinh - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9, phụ đạo hs yếu - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học - Thực hiện công tác lao động vệ sinh trong và ngoài trường - Cập nhật điểm, đánh giá học sinh trên phần mềm CSDL ngành.

11	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội giảng chào mừng ngày 20/11 - Họp tổ / nhóm chuyên môn - Thực hiện các nội dung BDTX, tập huấn theo kế hoạch - Tổ KHXH triển khai và thực hiện chuyên đề: - Tổ chức thi: Văn nghệ, cờ vua, trang trí lớp ... - Thi GVG huyện theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT Kim Động - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p>
12	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các loại hồ sơ sổ sách của các bộ phận theo kế hoạch - Thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất - Thi HSG huyện - Họp tổ/ nhóm chuyên môn - Các tổ triển khai và thực hiện chuyên đề theo kế hoạch - Hội đồng khoa học trường xét duyệt SK. - Tổ chức KT học kỳ I. - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p>
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các loại hồ sơ sổ sách của các bộ phận theo kế hoạch - Sơ kết học kì 1; họp phụ huynh cuối HKI - Nộp SK về PGD - Họp tổ/nhóm chuyên môn (2 lần/ tháng) - Kiểm tra HSSS cá nhân - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p>

	<p>.....</p> <p>.....</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các loại hồ sơ sổ sách của các bộ phận theo kế hoạch - Họp tổ/ nhóm chuyên môn: - Các tổ triển khai và thực hiện chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra việc sử dụng ĐD của giáo viên - Tổ chức hội giảng mùa xuân - SHCM cấp cụm theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT Kim Động - Phụ đạo học sinh yếu - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các loại hồ sơ sổ sách của các bộ phận theo kế hoạch - Thi HSG cấp tỉnh - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học - Họp tổ/ nhóm chuyên môn theo quy định - Các tổ triển khai và thực hiện chuyên đề: - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất nề nếp của GV, HS - SHCM cụm - Phụ đạo học sinh yếu - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các loại hồ sơ sổ sách của các bộ phận theo kế hoạch - Kiểm tra nề nếp dạy và học. - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài dạy - Họp tổ chuyên môn (2 lần/ tháng)

4	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ đạo học sinh yếu - Tổ chức KT học kỳ II. - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị hồ sơ cho việc xét duyệt tốt nghiệp lớp 9. - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần). - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất - Kiểm tra Hồ sơ sổ sách tất cả GV - Họp tổ /nhóm chuyên môn: - Hoàn thành báo cáo kết quả BDTX của năm học. - Kiểm tra hồ sơ của học sinh, duyệt học bạ. - Kiểm tra duyệt kết quả XL 2 mặt GD đối với HS lớp 9. <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nộ hồ sơ xét TNTHCS, hồ sơ tuyển sinh lớp 10 - Duyệt kết quả tốt nghiệp THCS - Tổng kết năm học. <p>*Nội dung điều chỉnh:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
6-7	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công giáo viên coi thi tuyển sinh lớp 10 và coi thi tốt nghiệp THPT. - Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ - Thực hiện trực theo chế độ quy định - Rà soát, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất.